

Số:...../BC-THPTAL

An Lão, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2024 – 2025

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên

1.1 Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2023 – 2024

So với năm học trước thì quy mô về số lớp, số học sinh ngày càng tăng, tuy nhiên số giáo viên vẫn chưa đủ đáp ứng. Cụ thể:

Bảng 1. Quy mô học sinh và đội ngũ

Năm học	Số lớp	Số giáo viên	Số học sinh
Năm học 2024-2025	39	73	1753
Năm học 2023-2024	37	68	1661
So với năm học 2023-2024	Tăng 2	Tăng 5	Tăng 92

- Số lượng: Cán bộ quản lý 03; giáo viên 70.

- Tích cực động viên giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình. Hiện nay 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn, có 31 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ; 1 giáo viên đang theo học thạc sĩ.

1.2 Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Nhiều bộ môn thiếu giáo viên do không có giáo viên đăng ký tuyển dụng về trường như các môn: GDKT&PL, Lịch sử, GDQPAN.

- Trường chưa tuyển dụng được giáo viên dạy âm nhạc và mỹ thuật do đó môn học này chưa được đưa vào giảng dạy trong năm học này.

- Nhà trường không có nhân viên thư viện nên vẫn phải trưng dụng giáo viên kiêm nhiệm.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.1 Đánh giá cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thoro quy định tại Thông tư 13/BGDĐT, Thông tư về thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng chương trình GDPT 2018

- Nhà trường đã cải tạo, sửa chữa và tu bổ toàn bộ các khu nhà lớp học gồm các hạng mục công trình sau bão Yagi: Đến nay đang hoàn thiện các hạng mục công trình sau bão.

- Nhà trường được hỗ trợ 10 tỷ để xây dựng các công trình đã hoàn thiện và đi vào sử dụng như: Nhà xe hai tầng, sân khấu, cổng trường và hệ thống tường rào, khu vệ sinh giáo viên.;

- Tiếp tục triển khai lắp đặt bổ sung và bảo dưỡng hệ thống Camera giám sát.

- Vận động tài trợ từ Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng trao tặng cho nhà trường 200,000,000 triệu đồng.

- Huy động xã hội hóa 43 tivi 55 inch của các lớp học và phòng học; phòng tin học.

- Tập đoàn Vina phone tài trợ 550,000,000 triệu đồng mua 01 máy tính và 04 máy tính xách tay cho CBQL.

- Rà soát các thiết bị, thí nghiệm, dụng cụ, đồ dùng dạy học và đăng ký mua bổ sung đảm bảo điều kiện dạy học; điều kiện cơ sở vật chất hiện có và yêu cầu đáp ứng thực hiện chương trình GDPT mới 2018.

- Thực hiện bàn giao cơ sở vật chất cho các lớp, định kỳ kiểm tra, đánh giá việc bảo vệ tài sản, CSVC. Tổ chức tổng kiểm kê tài sản cuối năm học.

- Công tác an ninh, an toàn nhà trường được đảm bảo, không có tình trạng mất an ninh trong nhà trường; tài sản được bảo vệ nghiêm ngặt. Rà soát danh sách học sinh sử dụng các loại xe: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện; quản lý tốt việc không để học sinh đi xe máy đến trường trên 50 cc.

- Duy trì nề nếp lao động thường xuyên; các lớp tham gia lao động vệ sinh theo kế hoạch phân công khá tốt, một số giáo viên chủ nhiệm rất có trách nhiệm, có phương pháp tổ chức, tham gia đầy đủ với học sinh. Các lớp thực hiện vệ sinh môi trường và bảo quản cơ sở vật chất do vậy hành lang, cầu thang, lớp học và sân trường thường xuyên được giữ gìn sạch đẹp; lau và kê bàn ghế ngay ngắn, tắt điện, quạt khi tan học.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Mặc dù năm học này trường đủ số phòng học 1 ca nhưng có 04 phòng học cấp 4 xuống cấp, ngấm nước mái và tường.

- Trường chưa có nhà đa năng, sân chơi, bãi tập nhỏ chưa đáp ứng hiệu quả các hoạt động TNHN tại trường và các hoạt động giáo dục khác

- Nhiều thiết bị dạy học môn vật lý được cấp mới nhưng không đáp ứng được chương trình 2018 (thiết bị của chương trình 2006)

3. Công tác phổ cập giáo dục: đánh giá tình hình phổ cập THCS và các chỉ số phổ cập giáo dục, dự kiến thời gian đề nghị Bộ GD&ĐT kiểm tra công nhận.

3.1 Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2023 – 2024

- Phối kết hợp với các trường THCS trên địa bàn huyện và một số phường thuộc địa bàn quận Kiến An và thành phố rà soát danh sách những học sinh trong độ tuổi đến trường để tạo điều kiện và vận động học sinh đến trường.

- Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm và Đoàn TN tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh của học sinh để có những quan tâm sâu sát, kịp thời và động viên học sinh đi học đầy đủ. Do vậy, tình trạng học sinh thôi học đã giảm đáng kể so với những năm trước.

- Chú trọng việc định hướng nghề nghiệp, ngay từ cuối năm lớp 10 nhà trường tiến hành tổ chức cho học sinh đăng ký môn học nghề đồng thời kết hợp với các trường ĐH, CĐ và chuyên nghiệp tổ chức chương trình hướng nghiệp cho học sinh toàn trường.

- Nhà trường cử 1 đồng chí trong BGH tham gia Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện An Lão.

Nhà trường đã phối hợp với các trường trên địa bàn thành phố để xác nhận phổ cập

3.2 Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày: Không

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2023 - 2024).

Bảng 2: Kết quả học tập

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
10	585	379	64,79	201	34,36	04	0,68	01	0,17
11	584	463	79,28	118	20,21	03	0,51	0	0
12	584	515	88,18	69	11,82	0	0	0	0
Toàn trường	1753	1357	77,41	388	22,13	07	0,4	01	0,06
So với năm 2023-2024	Tăng 92	Tăng 99	Tăng 1,67	Giảm 29	Giảm 1,65	Giảm 01	Giảm 0,08	0	0

Bảng 3: Kết quả rèn luyện

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
10	585	579	98,97	05	0,85	01	0,17	0	0
11	584	575	98,46	09	1,54	0	0	0	0
12	584	580	99,32	04	0,68	0	0	0	0
Toàn trường	1753	1734	98,92	18	1,03	01	0,06	0	0
So với năm 2023-2024	Tăng 92	Tăng 100	Tăng 0,36	Tăng 04	Giảm 0,3	0	0	0	0

2. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

* Căn cứ thực hiện:

- Các văn bản pháp lý, chỉ đạo của Bộ GD-ĐT:

+ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

+ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

+ Đồng thời triển khai thực hiện Chương trình GDPT năm 2018 theo hướng dẫn tại CV số 1496/BGDĐT ngày 19/4/2022 của Bộ GD-ĐT

- Các văn bản chỉ đạo của Sở GD-ĐT Hải Phòng: Công văn số 2474/SGDĐT –TrH ngày 16/8/2024 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 và các văn bản khác của Sở GD-ĐT Hải Phòng.

* **Thực hiện của nhà trường**

- Ban Giám hiệu xây dựng Kế hoạch số 21/KHGDNT ngày 03/10/2024 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025; Các tổ, nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm; giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân một cách nghiêm túc, bảo đảm chất lượng.

- Trên cơ sở đội ngũ giáo viên, điều kiện về cơ sở vật chất và nguyện vọng học sinh, nhà trường xây dựng một số tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề các môn lựa chọn và tổ chức, hướng dẫn học sinh lớp 10 đăng ký. Trên cơ sở đăng ký của học sinh nhà trường đã sắp xếp lớp học theo các môn học lựa chọn và cụm chuyên đề các môn lựa chọn như sau:

Bảng 4 : Số lớp học từng môn lựa chọn

Môn	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Địa lý	Tin học	Công nghệ	GDKT&PL
Số lớp 10	12	08	09	05	07	06	05
Số lớp 11	08	08	02	05	07	11	05
Số lớp 12	13	10	04	03	07	13	03

Bảng 5: Số lớp học từng tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

KHỐI	TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN	SỐ LỚP
10	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Hóa, Sinh	08
	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh	
	Vật lý, Địa lý, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Văn, Địa	04
	Sinh học, Địa lý, Công nghệ, GDKT&PL	Toán, Văn, Địa	01
11	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	02

	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ	Toán, Lý, Hóa	06
	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ	Toán, Văn, Địa lý	05
12	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ(TT)	Toán, Lý, Hóa	04
	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ(TT)	Toán, Lý, Hóa	04
	Vật lý, Hóa học, Tin học, Công nghệ(TK)	Toán, Lý, Hóa	02
	Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ(TK)	Toán, Văn, Địa lý	03

2.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

- Ngay từ đầu năm học BGH nhà trường đã rất quan tâm đến việc thực hiện CT2018; từ đầu năm học nhà trường đã triển khai nhiều cuộc họp triển khai việc thực hiện quy chế chuyên môn, nhiệm vụ dạy và học trong năm.

- Nhà trường chỉ đạo các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chỉ đạo giáo viên thiết kế các hoạt động dạy học dựa trên các hoạt động học tập của học sinh; tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng; và theo hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; dạy học sát đối tượng, chú trọng công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HSG. Trong nội dung bài giảng có phần nâng cao để học sinh đủ khả năng thi đỗ vào các trường Đại học; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; tăng cường thực hành, vận dụng vào thực tiễn, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

- Bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo của học sinh, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh. Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực. Tổ chức dạy học bằng nhiều hình thức trong hoặc ngoài lớp học, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà hoặc ngoài nhà trường.

- Năm học này, các tổ/nhóm chuyên môn tích cực sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, toàn trường đã tổ chức được 38,5 tiết dạy với 22 bài/chủ đề, tăng 1 tiết so với năm học trước và xây dựng được 63 chủ đề môn học, chủ đề tích hợp, chuyên đề với 451 tiết dạy, giảm 158 tiết so với năm trước. Cụ thể từng môn như sau:

Bảng 6: Tổng hợp sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Môn	Chủ đề/bài/số tiết	Số tiết	So với năm học 2023-2024
Toán 10	Chủ đề: Véc tơ Bài 8: Tổng và hiệu của hai vectơ - Tiết 28	01	
Toán 11	Chủ đề: Quan hệ song song trong không gian Bài 12. Đường thẳng song song với mặt phẳng - Tiết 31	01	
	Chủ đề: Quan hệ song song trong không gian Bài 11. Hai đường thẳng song song - Tiết 30	01	
Toán 12	Chủ đề: Véc tơ và hệ trục tọa độ trong không gian Bài 7. Hệ trục tọa độ trong không gian - Tiết 35	01	
CN chăn nuôi	Bài 7. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	01	
Vật lí 11	Sóng dọc, sóng ngang	01	
Hóa học 10	Thành phần nguyên tử	01	
Sinh học 10	Tế bào nhân sơ	01	
Sinh học 11	Thực hành trao đổi nước và khoáng ở thực vật	01	
Tiếng Anh	A Multicultural world- Unit 3	1.5	
	Asean countries- Unit 4	2	
GDTC	Cầu lông	01	
GDQPAN	Phòng chống bom mìn	01	
CN11	Một số PP gia công cơ khí	02	
CN10	Hình chiếu vuông góc	04	
Tin học 10	Máy tính và internet	5	
Tin học 10,11,12	Đạo đức pháp luật và văn hóa trong môi trường số	5	
Tin học 10	Ngôn ngữ lập trình bậc cao và python	2	
Văn/10	Đăm Săn đi bắt nữ thần Mặt trời	02	
Văn/11	Lời tiễn dặn	02	
Lịch sử	Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại	1	

Địa/10	Bài 19: Quy mô dân số, gia tăng dân số và cơ cấu dân số thế giới (Tiết 1)	01	
Tổng	23	38.5	1

Bảng 7: Tổng hợp chủ đề dạy học tích hợp, chủ đề môn học và chuyên đề

Môn	Chủ đề tích hợp, chủ đề môn học, chuyên đề bộ môn	Số tiết	So với năm học 2023-2024
Toán 10	Tập hợp và phép toán trên tập hợp	5	
	Bất phương trình và hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn	5	
	Véc tơ, các phép toán véc tơ và ứng dụng	5	
	Hệ thức lượng trong tam giác	5	
	Tọa độ trong mặt phẳng	5	
Toán 11	Hàm số lượng giác	5	
	Phương trình lượng giác và ứng dụng	5	
	Dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân	5	
	Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian	5	
	Quan hệ song song	5	
	Giới hạn của dãy số	5	
	Giới hạn của hàm số	5	
	Hàm số liên tục	5	
Vật lí 10	- Đã xây dựng và thực hiện được 2/3 chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.	17	Giữ nguyên
Vật lí 11	- Đã xây dựng và thực hiện được 2/3 chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.	18	Giữ nguyên
Vật lí 12	Đã xây dựng và thực hiện được 7/10 chủ đề môn học của cả năm học	26	Xây dựng mới
Hóa học 10	Cấu tạo nguyên tử: Xác định E, P, N, Z, A và đồng vị	5	
	Bảng tuần hoàn, các yếu tố biến đổi tuần hoàn, so sánh tính chất đơn chất và hợp chất oxit và hidroxit	5	
	Phản ứng oxi hóa khử, sơ đồ phản ứng vô cơ	5	
	Halogen và hợp chất	5	

	Lưu huỳnh và hợp chất	5	
	Cân bằng hóa học	5	
Hóa 11	Phản ứng oxi hóa khử trong dung dịch	5	
	CO ₂ tác dụng dung dịch kiềm (đồ thị)	5	
	Hiđroxit lưỡng tính	5	
	Điều chế, tách chất, hình vẽ thí nghiệm...	5	
	Tổng hợp toán hỗn hợp vô cơ - vận dụng cao	5	
	Phương pháp giải toán Hidrocacbon, ancol đơn, đa chức	5	
	Phương pháp giải toán andehit đơn, đa chức, axit đơn, đa chức	5	
	Phản ứng hữu cơ, sơ đồ phản ứng hữu cơ	10	
	Tổng hợp toán hỗn hợp hữu cơ - vận dụng cao	15	
	Bài tập liên hệ thực tế vô cơ và hữu cơ	10	
Sinh 12	Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền cấp phân tử	10	
	Cơ chế di truyền và biến dị cấp phân tử	10	
	Cơ chế di truyền và biến dị cấp tế bào	10	
	Quy luật di truyền Mendel	10	
	Quy luật di truyền bổ sung Mendel	10	
	Chủ đề tích hợp liên môn +lồng ghép tác hại của thuốc lá với bệnh ung thư: Môi trường với bệnh tật di truyền ở người	03	
	Chủ đề tích hợp lồng ghép tác hại của thuốc lá với môi trường và sức khỏe con người.	02	
Sinh học 10	Bài học STEM: Các phân tử sinh học	04	
	Bài học STEM: Tế bào nhân thực	05	
Sinh học 11	Bài học STEM + tích hợp: Tuần hoàn ở động vật	05	
	Dạy học tích hợp: Hô hấp ở động vật	02	
	Bài học STEM: Sinh sản ở động vật	06	

	Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật	10	
	Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở thực vật	10	
GDTC 10	Cầu lông	01	
CNCN	Bảo vệ môi trường trong hoạt động cơ khí	02	
	Hình chiếu trục đo	02	
	Hình chiếu vuông góc	04	
GDQPAN 10	Phòng chống bom mìn	01	
Tiếng Anh	Unit 3: A multicultural world	01	
	Unit 4: Asean countries and Vietnam	02	
	Passive Voice	02	
Địa lý	Khối 10: Chủ đề: Dân cư	05	
	Khối 10: Chủ đề: Các qui luật của lớp vỏ địa lí	03	
	Khối 11. Chủ đề: Những vấn đề ‘nóng’ ở Tây Nam Á và Trung Á	02	
Tin học	Máy tính và internet	5	07
	Đạo đức pháp luật và văn hóa trong môi trường số	3	
	Tổ chức dữ liệu tìm kiếm và trao đổi thông tin	12	
	Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	15	
	Một số thuật toán cơ bản và nâng cao	30	
Tổng	69	442	07

2.3. Tình hình và kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- BGH đã xây dựng kế hoạch số 28/KH-THPT AL ngày 15/11/2024 hướng dẫn về công tác khảo thí và kiểm định chất lượng, trong đó hướng dẫn đầy đủ quy trình kiểm tra, đánh giá học sinh.

-Tổ/nhóm và GV xây dựng kế hoạch về ĐMPP kiểm tra, đánh giá; Tiếp tục thực hiện quy định về ĐMKTĐG theo hướng đánh giá năng lực người học (câu hỏi mở, câu hỏi vận dụng thực tiễn; kết hợp TN với tự luận trong các bài kiểm tra định kỳ, ...).

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đồng thời quy định cụ thể số lượng đầu điểm kiểm tra đối với các môn/khối/lớp; thang đánh giá chất lượng sản phẩm/dự án của học sinh, ...

+ Các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên; giáo viên căn cứ thực hiện;

+ Khi chấm bài giáo viên nhận xét bài làm và ghi nhận sự cố gắng, vươn lên của học sinh.

- Thực hiện đúng quy định về vào điểm:

+ Giáo viên thực hiện tiến độ vào điểm trên CSDL theo kế hoạch kiểm tra, lấy điểm;

+ BGH kiểm tra tiến độ vào điểm của giáo viên;

- Đối với bài kiểm tra định kỳ (giữa và cuối kỳ I):

+ Hình thức tổ chức: Kiểm tra trực tiếp, chung đề, chung thời điểm với nhiều đề gốc; đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng (Riêng môn Tiếng Anh, giáo viên chủ động kiểm tra kỹ năng nói của học sinh);

+ Các nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, cấu trúc, bản đặc tả đảm bảo đúng quy định về tỷ lệ mức độ nhận thức và hình thức kiểm tra; công khai cho học sinh; xây dựng đề và đáp án; đảm bảo tính bảo mật, thẩm định theo quy định.

+ Cấu trúc, ma trận, bản đặc tả và

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt, theo ma trận, bảng đặc tả qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tất cả các đề kiểm tra bám sát yêu cầu cần đạt, có phân loại các mức độ khác nhau đảm bảo 70% ở mức độ nhận biết, thông hiểu; 30% ở mức vận dụng và vận dụng cao. Có đánh giá thống kê kết quả kiểm tra theo điểm trung bình học sinh, từng lớp học và của từng giáo viên sau các bài kiểm tra định kỳ.

+ Để đảm bảo kiểm tra đúng thực chất năng lực của học sinh, nhà trường đã sắp xếp học sinh trong phòng thi theo năng lực, cụ thể: căn cứ vào kết quả kiểm tra lần trước xếp từ cao xuống thấp để xếp phòng cho đợt kiểm tra sau

2.4. Kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn.

- Thực hiện theo văn bản số 2772/SGDĐT- GDTrH ngày 31/8/2022 về việc quy định quản lý hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS và THPT trên địa bàn thành phố từ năm học 2023-2024.

- Đối với hồ sơ chuyên môn: 100% thực hiện theo quy định quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử

- Các loại hồ sơ: Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên, Sổ gọi tên ghi điểm, Học bạ; Dữ liệu CD... được quản lý nghiêm túc và thực hiện đúng quy định.

- Các loại hồ sơ được ký số

2.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Vẫn còn 01 giáo viên chưa gửi được KHBD trên phần mềm QLHSCM

- Việc xây dựng các chủ đề dạy học còn hạn chế về cả số lượng và chất lượng

- Trường không có nhà đa năng, sân chơi, bãi tập nhỏ và gần khu lớp học nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục cũng bị hạn chế.

3. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh sau THPT

- Nhà trường đã tổ chức cho tất cả học sinh toàn trường tham gia khảo sát định hướng học tập sau THPT và tổ chức cho học sinh khối 12 khảo sát nguyện vọng thi tốt nghiệp THPT và thi ĐGNL cũng như nhu cầu xét tuyển ĐH, CĐ và du học 2 lần/năm

- Nhà trường đã triển khai có hiệu quả công tác hướng nghiệp. Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực hiện chương trình hiện hành theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

+ Đầu năm học nhà trường đã tổ chức tư vấn cho học sinh và phụ huynh lớp 10 về định hướng nghề nghiệp, lựa chọn tổ hợp môn học lựa chọn

+ Tham gia các chương trình tư vấn của các trường Đại học, cao đẳng

3.2. Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2022 – 2023 (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm không đi học đại học, cao đẳng)

- Mời một số trường ĐH (ĐH Bách khoa Hà Nội; ĐH FPT; Hàng Hải; Kinh tế quốc dân... tư vấn tuyển sinh các ngành học, xu hướng nghề...).

- Thông tin các điểm mới của kỳ thi TN THPT 2025; hướng dẫn cách khai hồ sơ dự thi TN THPT; xu hướng ngành nghề tương lai ... trong các giờ sinh hoạt lớp, các tiết hoạt động GDNGLL; chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Thông tin rộng rãi tới học sinh và phụ huynh học sinh về nhu cầu việc làm thu nhập và yêu cầu trình độ, kỹ năng để học sinh biết lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai.

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

+ Hạn chế: Việc định hướng, phân luồng học sinh khi vào lớp 10 gặp khó khăn nên việc đăng ký học tổ hợp các môn học lựa chọn của học sinh còn theo “phong trào”, theo cảm tính.

+ Nguyên nhân: Việc tư vấn, định hướng của cha mẹ, gia đình học sinh còn hạn chế.

4. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học

4.1. Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2022 – 2023 (Nêu rõ số lượng học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học MOS, số lượng thí sinh học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp... trong nhà trường)

Được sự đồng thuận của phụ huynh và học sinh, từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho học sinh khối 11 đăng ký **học** Tin học văn phòng và thi chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế (MOS) với 366 học sinh đăng ký và thi được cấp chứng chỉ; nhiều học sinh thi và được cấp chứng chỉ tiếng Anh Ielts đủ điều kiện miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ.

Bảng 8. Kết quả học sinh đạt chứng chỉ quốc tế tin học và ngoại ngữ

Năm học	Số lượng HS đạt chứng chỉ Tin học MOS	Số HS đạt chứng chỉ Ielts từ 7.0 trở lên và chứng chỉ quốc tế ngoại ngữ khác
2024-2025	366	11
2023-2024	315	07

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Kinh phí học tiếng Anh thi chứng chỉ Ielts vẫn còn cao nên số lượng học sinh đăng kí theo học còn ít.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc học Tin học còn chưa đáp ứng yêu cầu; số máy tính để học thực hành còn ít.

5. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, kết quả đạt.

5.1. Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2023 – 2024 (Nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

- Tổ chức Cuộc thi ý tưởng KH cho học sinh toàn trường, thi KHKT cấp trường có 65 dự án tham gia dự thi và chọn 05 dự án dự thi cấp thành phố và trong cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh trung học nhà trường đạt 01 giải Nhì

- Giáo dục STEM được quan tâm và triển khai kế hoạch từ đầu năm học. Trong năm học 2024-2025, kết quả cụ thể:

Bảng 9. Kết quả triển khai dạy học STEM

Môn	Hoạt động STEM và chủ đề/bài dạy STEM	Số tiết	So với năm học 2023-2024
Toán	Hệ thức lượng và ứng dụng	02	
	Khối tròn xoay	02	
Vật lý	Tên lửa nước	02	
	Trái đất và Bầu trời	02	
Hóa học	Phân bón hữu cơ	02	
Sinh học	Bài học STEM: Các phân tử sinh học	04	Tăng 9
	Bài học STEM: Tế bào nhân thực	05	
	Bài học STEM + tích hợp: Tuần hoàn ở động vật	05	
	Bài học STEM: Sinh sản ở động vật	06	
CNTK	Chế tạo sản phẩm bằng PP gia công cơ khí	02	Tăng 2
Tổng	10	32	11

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Nhà trường thiếu không gian để lưu giữ, trưng bày các sản phẩm giáo dục STEM của các em học sinh thông qua các hoạt động dạy học STEM cũng như các sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh.
- Còn một số giáo viên chưa quan tâm đầu tư vào giáo dục STEM và hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

6. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

6.1. Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2023 – 2024

- Thực hiện Thông tư 06/2019 của Bộ GD-ĐT, ban hành, đơn đốc thực hiện Quy tắc ứng xử trong nhà trường.
- Đã tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương, các cuộc vận động và phong trào thi đua. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, đảm bảo vệ sinh. Hướng học sinh nhà trường thực hiện lối sống trong sáng, lành mạnh.
- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Phòng PA03 Công an thành phố, Công an Thành phố, Công an thị trấn, trong việc giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường và tuyên truyền giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng, lối sống, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm cho học sinh. Ngày 21/10/2024 vừa qua, nhà trường mời Công an thành phố và Công an huyện tuyên truyền về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, ATGT và phòng chống ma túy cho toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường.
- BGH và Đoàn Thanh niên thường xuyên quan tâm đến tình hình đạo đức học sinh, thông tin kịp thời (thông qua buổi giao ban GVCN, trao đổi trực tiếp) cho GVCN. Chỉ đạo GVCN tăng cường mối liên hệ với phụ huynh học sinh.
- Thực hiện hiệu quả các buổi giao ban hàng tuần giữa BGH, Đoàn trường với GVCN các lớp hàng tuần để chỉ đạo, triển khai các hoạt động; chấn chỉnh, giáo dục học sinh cũng như nắm bắt tình hình học sinh một cách kịp thời.
- Thực hiện hiệu quả các chương trình lồng ghép, tích hợp về giáo dục tư tưởng đạo đức và tác phong Hồ Chí Minh; giáo dục ý thức và tình cảm pháp luật (pháp luật giao thông, pháp luật phòng chống tham nhũng), ý thức bảo vệ TNMT, ...
- Tổ chức nghiêm túc, hiệu quả buổi chào cờ theo quy định để biểu dương, khích lệ các tấm gương, điển hình tốt; đồng thời phê bình, nhắc nhở các hiện tượng vi phạm.
- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn học đường.
- Tổ chức tốt nền nếp, kỷ cương an toàn trường học, trực ban, theo dõi đánh giá thi đua hàng tuần, xếp loại hạnh kiểm nghiêm túc, công khai theo tháng.
- Triển khai cho học sinh ký các loại cam kết: Luật giao thông; sử dụng mạng internet; văn hóa ứng xử trường học, sử dụng điện thoại; thực hiện chỉ thị 36 của Thủ tướng Chính phủ về pháo nổ và thả đèn trời,...
- Chủ động phòng ngừa các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội: ma túy, tai nạn đuối nước,...

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Vẫn còn học sinh vi phạm ATGT như: điều khiển phương tiện đội mũ bảo hiểm nhưng chưa cài quai, chở người không đội mũ bảo hiểm, phương tiện thiếu gương chiếu hậu, không

đội mũ bảo hiểm. Khi SGD&ĐT gửi công văn về trường, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện kiểm điểm theo đúng qui định.

7. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm, học thêm; giáo dục nghề phổ thông

7.1. Kết quả đạt được/ so sánh với năm học 2023 – 2024

*** Trước khi có Thông tư 29**

- Ngay từ đầu năm học, Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã họp thống nhất các triển khai các nhiệm vụ năm học và quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp trong đó nhấn mạnh về công tác dạy thêm học thêm và thu chi. Sau khi đã thống nhất trong BGH và thông qua cấp ủy, nhà trường đã tiến hành họp liên tịch để triển khai các nội dung đã thống nhất và họp triển khai đến toàn thể Hội đồng sư phạm.

- Tiến hành họp với Ban đại diện CMHS và trưởng ban đại diện CMHS các lớp để phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của các cấp về tổ chức hoạt động DTHT và thu, chi trong nhà trường, xin ý kiến của phụ huynh về việc tổ chức hoạt động DTHT trong nhà trường. Sau đó tiến hành họp toàn thể phụ huynh đầu năm dưới sân trường để thông tin đến phụ huynh những nét cơ bản về nhà trường, kế hoạch giáo dục năm học mới đồng thời khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của phụ huynh và học sinh về việc tổ chức DTHT và các khoản thu trong nhà trường.

- Nhà trường đã triển khai cho giáo viên đăng ký dạy thêm, học thêm và thực hiện cam kết không vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm.

- Thành lập Ban chỉ đạo DTHT và phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong Ban chỉ đạo.

- Trên cơ sở đơn xin tự nguyện học thêm của học sinh trong nhà trường, nhà trường phân công giáo viên giảng dạy, xếp lịch học và triển khai tổ chức dạy thêm học thêm đảm bảo nghiêm túc và hiệu quả.

- Quan điểm nhà trường không để cho bất kỳ học sinh nào vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường hoặc không được học thêm nếu có nguyện vọng. Do vậy, hàng năm nhà trường đều rà soát để thực hiện chế độ miễn/giảm cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nan y, tai nạn hoặc có anh/chị/em ruột cùng học tại trường.

*** Từ khi có Thông tư 29**

- Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai Thông tư 29 tới toàn bộ cán bộ giáo viên, nhân viên, thông qua trang Zalo của nhà trường, trong cuộc họp Hội đồng nhà trường, cho toàn bộ hội đồng nhà trường ký cam kết về việc thực hiện thông tư 29.

- Nhà trường triển khai thông tư 29 tới toàn thể phụ huynh học sinh và học sinh qua hình thức GVCN triển khai trong giờ sinh hoạt và trên trang zalo của lớp

* Hiện tại có 10 Gv báo cáo về việc đăng ký dạy thêm ở các trung tâm bên ngoài.

- Từ ngày 14/02/2025 nhà trường cho dừng việc dạy thêm, học thêm đối với toàn bộ các khối lớp. Đã cho học sinh làm đơn đăng ký và hoàn thiện hồ sơ dạy miễn phí cho các đối tượng học sinh không Đạt và học sinh cuối cấp

- Đối với đối tượng học sinh không Đạt; nhà trường có 9 học sinh nhưng không có học sinh đăng ký học phụ đạo, tuy nhiên nhà trường vẫn xây dựng kế hoạch để sẵn sàng giảng dạy bất kỳ lúc nào khi học sinh có nhu cầu

- Đối với đối tượng học sinh cuối cấp khối 12: Nhà trường đã cho HS đăng ký môn tự chọn thi tốt nghiệp và đăng ký ôn thi trong nhà trường và động viên GV ôn tập cho học sinh, trên tinh thần tự nguyện của GV và học sinh. Cụ thể số học sinh đăng ký ôn thi trong nhà trường như sau:

Bảng 10: Tổng hợp số học sinh đăng ký học ôn thi tốt nghiệp trong trường

Lớp	Số học sinh đăng ký các môn							
	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Anh	Sử	Địa
12A1	42	42	39	27	1	17	0	0
12A2	42	42	37	39	5	3	0	0
12A3	45	45	39	43	3	5	0	0
12A4	46	46	40	43	5	2	1	1
12A5	46	46	44	2	0	44	0	0
12A6	50	50	49	14	0	36	1	0
12A7	48	48	47	11	0	37	1	0
12A8	48	48	48	20	0	23	3	0
12A9	50	50	50	29	0	19	0	0
12A10	44	44	44	16	0	27	1	0
12A11	41	41	0	0	0	38	10	37
12A12	40	40	4	0	0	32	1	38
12A13	37	37	3	0	0	7	29	35
Tổng	580	580	444	244	14	290	47	111

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc quản lý học tập của con em, coi việc đăng ký cho học sinh học thêm trong nhà trường như một biện pháp để quản lý tránh học sinh chơi bời lêu lổng.

8. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn.

8.1. Kết quả thực hiện đạt được

Nhà trường đã thành lập BCD và xây dựng các kế hoạch chỉ đạo công tác chuyển đổi số của nhà trường năm học 2024-2025. Các bộ phận liên quan đã tiếp cận và tích cực ứng dụng số hoá trong các hoạt động và công việc, nhiệm vụ được giao: các phần mềm tập huấn, bồi dưỡng của CBGV; các phần mềm quản lý học sinh, sổ điểm điện tử (QLCSDL); xây dựng các chủ đề dạy học, các bài giảng điện tử...,

- 100% cán bộ quản lý và 98,5% giáo viên thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử, có 233 bài giảng điện tử; 02 thiết bị dạy học số và ngân hàng đề kiểm tra định kỳ gồm 463 đề. Tất cả ngân hàng đề đều soạn mới hoàn toàn so với năm học 2023-2024 do thay đổi cấu trúc và ma trận đề, cụ thể như sau:

Bảng 11: Tổng hợp kết quả chuyển đổi số

Stt	Môn	Số lượng sản phẩm			
		Bài giảng điện tử	Thiết bị dạy học số	Số đề gốc KT ĐK	Tư liệu dạy học
1	Toán	0	02	60	
2	Vật lí (3 khối)	45		54	20
3	Hóa học (3 khối)	45		54	20
4	Sinh học(3 khối)	45		54	20
5	CN10	20		18	
6	CN11	30		18	
7	CN12	34		36	
8	Tin học	1		12	
9	Văn	04		60	
10	Sử	03		18	
11	Địa	06		18	
12	Tiếng Anh			60	
Tổng		233	2	462	60

- 100% cán bộ quản lý và 98,5% giáo viên thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử

- 100% giáo viên đã thực hiện ký số sổ điểm và học bạ trên CSDL

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Còn 01 giáo viên chưa gửi được bài lên phần mềm quản lý chuyên môn do tuổi tác nên hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ

- Còn một số giáo viên cập nhật KHBD lên phần mềm quản lý chuyên môn muộn do sử dụng điện thoại cũ không cài được chữ ký số.

- Bài giảng điện tử chủ yếu tập trung nhiều chương trình 2006, bài giảng chương trình 2018 còn ít do giáo viên đang làm quen dần với chương trình mới.

9. Tình hình hoạt động các trường có yếu tố nước ngoài

Nêu rõ ưu điểm, hạn chế hoạt động trong các trường quốc tại địa phương gồm các nội dung sau: đặc điểm tình hình (Số lượng, chương trình học, văn bản pháp lý, tài liệu giảng dạy...); đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (số lượng, cơ cấu, trình độ...); công tác tuyển sinh; tỷ lệ học sinh, chuyển lớp, chuyển cấp; kiểm định và đánh giá chất lượng; quản lý công nhận văn bằng; xây dựng cơ sở vật chất; hợp tác quốc tế (nếu có); vấn đề học phí và một số vấn đề khác.

Nhà trường không hoạt động có yếu tố người nước ngoài

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đã đạt được

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện đúng đủ tốt qui chế chuyên môn, không có vi phạm về công tác chuyên môn. Giáo viên luôn tích cực học tập đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường chuyên môn nghiệp vụ để giảng dạy đạt hiệu quả cao hơn.

- Việc kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh từng bước thực hiện hiệu quả ở các khối lớp. Đã xây dựng mới được ngân hàng đề kiểm tra định kỳ ở tất cả các môn theo cấu trúc và định dạng mới

- Đạt 9 giải HSG cấp thành phố bảng A, 69 giải bảng B; 01 giải KHKT cấp thành phố và 13 giải Toán và KHTN bằng tiếng Anh

- Các chủ đề sinh hoạt chuyên môn của Tổ/nhóm CM được thực hiện trong chủ đề của tháng.

2. Hạn chế cần khắc phục

- Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên còn mang tính chất hình thức, chưa thiết thực. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong tổ/nhóm chuyên môn.

- Chưa tổ chức được hoạt động học tập trải nghiệm từ nhà trường đến công trường cho học sinh.

- Kho học liệu và bài giảng điện tử chủ yếu tập trung nhiều chương trình GDPT 2006, chưa có nhiều học liệu chương trình GDPT 2018

- Việc xây dựng thiết bị dạy học số còn nhiều hạn chế.

- Còn một giáo viên thực hiện chuyển đổi số chậm

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2025-2026

I. Phương hướng

- Tăng cường quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; **tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; tiếp tục đổi mới kiểm tra - đánh giá; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục phổ thông.**

- **Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018;** thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; đẩy mạnh tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 tăng cường phân

cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.
Triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục:

+ Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.

+ Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.

+ Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

II. Nhiệm vụ trọng tâm đổi mới giáo dục trung học năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026 trường THPT An Lão có 41 lớp với dự kiến 1843 học sinh. Đối với nhà trường, năm học này toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống gần nửa thế kỷ xây dựng, phát triển và trưởng thành, phấn đấu hết mình để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm sau đây của năm học:

1. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý;

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn;

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đẩy mạnh giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường;

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học

5. Tăng cường công tác Giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, định hướng phân luồng gắn với giáo dục hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh

6. Làm tốt công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, Quốc phòng An ninh, Y tế học đường, thẩm mỹ và vệ sinh môi trường và an toàn an ninh trường học;

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục;

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trong nhà trường;

*** GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

1.1. Mục tiêu: Giúp đội ngũ nâng cao về nhận thức về tư tưởng chính trị, về mục tiêu đổi mới chương trình sách giáo khoa; nắm vững các kiến thức, kỹ năng, thái độ và vận dụng có hiệu quả vào quá trình, dạy học; nắm được các yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục, thực hiện các quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá kết quả giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh; đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá và ứng dụng CNTT trong dạy học.

1.2. Giải pháp

- Tổ chức bồi dưỡng tập trung theo hướng dẫn của Sở, đặc biệt tổ chức tốt việc tập huấn tại trường thông qua dự giờ thăm lớp, qua các chuyên đề, qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, qua tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên...

- Bồi dưỡng về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo và các chủ trương mới của ngành; những kiến thức về chuyên môn, nghiệp

vụ phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và giáo dục kỹ năng sống.

- Hình thức tổ chức : tại trường do BGH và các tổ chuyên môn chủ trì.
- Tham gia dự các cuộc bồi dưỡng giáo viên do Sở GD&ĐT Hải Phòng tổ chức, họp chuyên môn tập trung bàn về các vấn đề khó, phân công nghiên cứu sâu một môn để thảo giảng và mở chuyên đề ở khối.
- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của các tổ/ nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học.
- Tham gia các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Sở, Bộ GD - Thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng chuyên môn.
- Tích cực học tập nâng cao trình độ, thi lấy chứng chỉ, thi cao học...
- Làm tốt công tác tuyên truyền, động viên các đồng chí có năng lực chuyên môn tham gia dạy các bài dạy khó.
- Xây dựng, hội thảo, báo cáo các chuyên đề: Kinh nghiệm bồi dưỡng HSG, các vấn đề khó trong chuyên môn, đổi mới KTĐG và đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn
- Phân công giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn.
- Kết hợp với Trung tâm Tin học bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e-learning và cách thức sinh hoạt chuyên môn trên Trường học kết nối.

2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn.

2.1. Thực hiện chương trình

2.1.1. Mục tiêu:

- **Nghiêm túc thực hiện chương trình có sự rà soát, điều chỉnh tinh giản nội dung khó, đề xuất thay thế những nội dung chưa phù hợp, xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học tự chọn, tổng kết đánh giá đúng quy định.**

2.1.2. Giải pháp:

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh ở tất cả các môn những bất cập của chương trình hiện hành, đề xuất các phương án sắp xếp, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, đặc thù của từng bộ môn và học sinh có sự phê duyệt của Hiệu trưởng;
- Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp và cập nhật các nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực;
- Tăng cường thực hiện lồng ghép tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, HIV/AIDS. Chú trọng tuyên truyền giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu, chống rác thải nhựa; Giáo dục Luật An toàn giao thông, giáo dục quốc phòng-an ninh và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật;
- Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong trường học, vận dụng linh hoạt việc dạy tập trung nội dung thực hành môn GDQP;

2.2. Thực hiện quy chế chuyên môn

2.2.1. Mục tiêu:

- Nghiêm túc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn trong nhà trường;
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn định kỳ và đột xuất;

2.2.2. Giải pháp:

- Cán bộ chủ chốt, các tổ chuyên môn đều phải có tập văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ văn bản chỉ đạo, các bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai và phê duyệt đúng tiến độ
- Công đoàn phối hợp với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng và triển khai các quy định về chuyên môn tới tổ/nhóm chuyên môn và hội đồng sư phạm. Gắn thi đua khen thưởng với việc thực hiện quy chế chuyên môn;
- Ban giám hiệu thực hiện chế độ trực, giảng dạy và dự giờ đúng quy định;
- Duy trì kế hoạch kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đẩy mạnh giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường

3.1. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; triển khai áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đẩy mạnh giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường

3.1.1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục triển khai giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục ở những môn học liên quan;
- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng;
- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm- thực hành; ngày hội STEM; Festival... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

3.1.2. Giải pháp:

- Các tổ CM và CBQL có đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Bộ giáo dục và đào tạo liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá

- Đổi mới việc sinh hoạt tổ chuyên môn, tăng cường theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải khi giảng dạy, dự giờ không cho điểm, đánh giá giáo viên(trừ tiết dạy thanh tra và thi GVG). quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán trong mỗi bộ môn, mỗi bộ môn phải bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán của bộ môn;

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết có vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học, tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin cho phù hợp với nội dung của bài học;

- Tăng cường đổi mới PPDH gắn liền với việc định hướng và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn;

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng;

- Yêu cầu mỗi giáo viên phải có kế hoạch đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo định hướng hình thành và phát triển năng lực của học sinh.

- Tăng cường công tác dự giờ, đánh giá chất lượng và hiệu quả giờ dạy.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình giáo dục STEM với các hình thức linh hoạt: thông qua hoạt động của các câu lạc bộ, các chủ đề dạy học. Tổ Lý-Hóa- sinh tiếp tục triển khai câu lạc bộ STEM.

- Giao cho các tổ chuyên môn xây dựng tối thiểu 2 chủ đề dạy học/kỳ; triển khai tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật;

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối...

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo góp phần phát triển năng lực học sinh trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh phù hợp với đặc điểm tâm lý và nội dung học tập của học sinh.

3.2. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá

3.2.1. Mục tiêu:

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở các khâu ra đề, coi, chấm thi. Nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh;

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành, nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn, tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thời sự, quê hương, đất nước đối với các môn học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

3.2.2. Giải pháp:

- Tiếp tục triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ đối với khối 3 khối
- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, đề cương ôn thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học

4.1. Mục tiêu:

- Huy động mọi nguồn lực từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tu sửa cảnh quan khang trang, sạch đẹp, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.
- Đảm bảo 100% học sinh có đủ SGK, 100% giáo viên có đủ sách nghiệp vụ; hằng năm mua bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị thí nghiệm để đảm bảo đầy đủ các thiết bị trong danh mục tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo . Xây dựng tủ sách giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật...

4.2. Giải pháp:

+ Đối với cơ sở vật chất:

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động của nhà trường trong năm học;

- Bố trí đủ số phòng học đảm bảo các lớp học 1 ca, bàn giao tài sản, trang thiết bị phòng học để các khối lớp tự quản; Sửa chữa và nâng cấp phòng thực hành (Hóa-Sinh; Vật lý; Tin học ...) đảm bảo nhu cầu tối thiểu;

- Vận động cha mẹ học sinh tài trợ kinh phí xã hội hóa mua sắm các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tại các phòng học (máy tính, máy chiếu, camera an ninh ...);

+ Đối với thiết bị dạy học

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, khuyến khích giáo viên tự thiết kế đồ dùng dạy học, thường xuyên sử dụng các phần mềm dạy học để tạo hứng thú cho học sinh.

- Sử dụng có hiệu quả các phòng thực hành, thực hiện đúng nguyên tắc giao.

- Mỗi Tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học ngay từ đầu năm học.

- Giáo viên Hóa, Lý, Sinh căn cứ vào kế hoạch sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, đăng ký với chuyên môn trường danh mục thiết bị dạy học vào thứ 5 hàng tuần đăng ký cho tuần học tiếp theo. Căn cứ vào đó nhân viên phòng thí nghiệm có trách nhiệm chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm cho giáo viên vào trước các tiết dạy thực hành.

- Cán bộ phòng thí nghiệm kết hợp với nhóm chuyên môn kiểm tra lại toàn bộ thiết bị hiện có, nếu thiếu sẽ đề nghị trang bị thêm theo danh mục tối thiểu, hằng tháng kiểm tra việc thực hiện báo cáo.

5. Tăng cường công tác Giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, định hướng phân luồng gắn với giáo dục hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh

5.1 Công tác Giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

5.1.1. Mục tiêu:

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp Ủy, tăng cường hơn nữa vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn trường trong trường học về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhận thức đúng và có hành động tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống, không có các trường hợp vi phạm pháp luật, Luật ATGT ...;

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an ninh trật tự trường học được đảm bảo, ngăn ngừa, phòng tránh không để bạo lực xảy ra trong và ngoài trường học.

5.1.2. Giải pháp

- Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống thiết thực, cụ thể, tránh phô trương, hình thức: Mời ban tuyên giáo huyện ủy về quán triệt tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị; Thành ủy; Huyện ủy;

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, nội quy, quy định của nhà trường đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Tổ chức cho học sinh đăng ký phần đầu trong năm học, ký cam kết không vi phạm Luật ATGT, không tham gia các tệ nạn xã hội, không sử dụng, tàng trữ pháo nổ ...;

- Xử lý nghiêm đối với cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật, Quy chế chuyên môn, Quy chế thi cử ..., đặc biệt là trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; Khuyến khích học sinh có nhiều thành tích trong học tập. Có biện pháp giáo dục hiệu quả đối với những học sinh có học lực yếu kém và hạnh kiểm yếu;

- Chú trọng thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phòng chống tham nhũng ... trong các môn học và các hoạt động giáo dục. Giáo dục truyền thống bằng nhiều hình thức, đặc biệt duy trì việc tham quan học tập ...

- Tổ chức tốt hoạt động “*Tuần sinh hoạt đầu năm học*”: Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ

- Tiếp tục tổ chức thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; bài tập dân vũ, thể dục giữa giờ và tổ chức sinh hoạt dưới hình thức các câu lạc bộ

5.2. Định hướng phân luồng gắn với giáo dục hướng nghiệp dạy nghề

5.2.1. Mục tiêu:

- Khảo sát năng lực, nhu cầu nghề nghiệp của học sinh để từ đó phân lớp phù hợp với năng lực học tập của học sinh.

- Gắn liền lý thuyết với thực hành, góp phần định hướng, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT; tư vấn lựa chọn đúng con đường lập thân lập nghiệp cho học sinh;

- Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nhà trường tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

- Phối hợp triển khai Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh.

6.2.2. Giải pháp

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy nghề phổ thông đối với học sinh khối 11;
- Duy trì và triển khai có hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn học đường; Phối hợp với các trường Đại học-Cao đẳng tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 11, 12;
- Phối hợp với GVCN tổ chức tốt ngày Hội tư vấn tuyển sinh do trường Đại học Hàng Hải kết hợp với báo Tuổi trẻ tổ chức thường niên;
- Ban sinh hoạt NGLL kết hợp với GVCN xây dựng các chuyên đề phổ biến, tư vấn định hướng nghề nghiệp với mục tiêu từ lý thuyết tới thực hành, từ nhà trường đến nhà máy;
- Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai các cuộc thi, nghiên cứu KHKT, các ý tưởng khởi nghiệp ... nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh.
- Ban tuyển sinh nhà trường thường xuyên cập nhật các nội dung mới về kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển các trường Đại học-Cao đẳng để giải đáp kịp thời các vướng mắc cho học sinh. Bố trí nhân lực thường trực hỗ trợ học sinh hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi THPT; xét tuyển Đại học-Cao đẳng; điều chỉnh nguyện vọng và các hồ sơ có liên quan để học sinh; Tổng hợp, thống kê học sinh trúng tuyển các trường Đại học-Cao đẳng trên cổng thông tin điện tử nhà trường.

6. Làm tốt công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, Quốc phòng An ninh, Y tế học đường, Vệ sinh môi trường và an toàn an ninh trường học

6.1. Mục tiêu

- Phát triển con người toàn diện, có trí thức, có sức khỏe, có lối sống lành mạnh, biết cảm thông, chia sẻ.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường gắn với hành động cụ thể, tuyên truyền phổ biến phòng chống biến đổi khí hậu, chống rác thải nhựa.
- Xây dựng Kế hoạch giáo dục quốc phòng theo quy định hiện hành có sự phê duyệt của Ban chỉ huy quân sự huyện An Lão.
- Thực hiện nghiêm túc Quy định về hoạt động y tế trong nhà trường

6.2. Giải pháp:

- Hoàn thiện hồ sơ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong năm học; kết hợp với Bệnh viện đa khoa An Lão tổ chức khám sức khỏe cho học sinh;
- Đoàn trường kết hợp với nhân viên y tế, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch tổng vệ sinh hàng tuần/tháng đối với học sinh, phân công các tập thể lớp phụ trách trực vệ sinh các khu vực công cộng;
- Phổ biến, tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tới các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, chống rác thải nhựa trong các buổi Chào cờ đầu tháng;
- Ban giám hiệu nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục Quốc phòng-An Ninh có sự phê duyệt của Ban chỉ huy quân sự huyện An Lão; tổ chức Hội thao GDQPAN và tổng kết, đánh giá chất lượng môn Giáo dục Quốc phòng đúng quy định;

- Xây dựng và ký kết quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội giữa nhà trường và công an địa phương.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục

7.1. Mục tiêu:

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng;

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng CNTT vào dạy học và quản lý. Sử dụng hiệu quả các phòng máy vi tính, phòng thiết bị dạy học ngoại ngữ.

- Giáo viên phải tổ chức hướng dẫn học sinh tìm kiếm tài nguyên trên mạng để phục vụ học tập.

7.2. Giải pháp

- Tập trung chỉ đạo giáo viên chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình dạy học qua mạng. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức cuộc thi thiết kế bài giảng E-Learning cấp cơ sở, lựa chọn sản phẩm tham dự cấp Thành phố;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh thông qua việc sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý điểm, xếp thời khóa biểu, kế toán, kiểm định chất lượng giáo dục;

- Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; duy trì tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến;

Đẩy mạnh việc viết tin, bài tuyên truyền về các hoạt động đổi mới giáo dục, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn trên cổng thông tin điện tử nhà trường

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục trong nhà trường

8.1. Mục tiêu

- Vận động, tuyên truyền các nội dung đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương khóa XIII tới đông đảo quần chúng nhân dân;

- Quảng bá hình ảnh, hiệu quả hoạt động của nhà trường trong các năm học để phụ huynh và nhân dân yên tâm gửi gắm con em mình học tập và rèn luyện tại trường;

8.2. Giải pháp

- Duy trì hoạt động, cập nhật đầy đủ tin bài phản ánh được các hoạt động của nhà trường trên cổng thông tin điện tử;

- Xây dựng quy chế công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường, thông báo công khai chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường trên các phương tiện thông tin (bảng

tin; công thông tin điện tử) để phụ huynh và nhân dân chia sẻ, đồng thuận và ủng hộ các chủ trương đổi mới và kết quả đào tạo của nhà trường;

III. Đề xuất, kiến nghị

Tăng cường đầu tư ngân sách để bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HP (để BC);

- BGH;

- Tổ/nhóm CM;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đức Ngọc